

này; chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về mọi hoạt động của Thanh tra Ngân hàng.

3. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Thanh tra Ngân hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện việc quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc và các quy định của pháp luật về thanh tra.

5. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền; ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chánh Thanh tra

1. Giúp Chánh Thanh tra chỉ đạo điều hành một số công tác của Thanh tra Ngân hàng theo phân công của Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Ký thay Chánh Thanh tra trên các văn bản theo sự phân công của Chánh Thanh tra.

3. Khi Chánh Thanh tra vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra được ủy quyền thay mặt Chánh Thanh tra điều hành công việc chung và phải chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết

trong thời gian được ủy quyền, đồng thời báo cáo lại Chánh Thanh tra.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1676/2004/QĐ-NHNN ngày 23/12/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 10/12/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 95/1999/QĐ-NHNN9 ngày 23/3/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính

(ban hành kèm theo Quyết định số 1676/2004/QĐ-NHNN ngày 23/12/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Vụ Kế toán - Tài chính là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện việc quản lý nhà nước về kế toán, kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán, đầu tư xây dựng và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật; giúp Thống đốc chỉ đạo và tổ chức thực

hiện công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản, hoạt động thanh toán và đầu tư xây dựng của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Vụ Kế toán - Tài chính có con dấu riêng để sử dụng trong các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều hành Vụ Kế toán - Tài chính là Vụ trưởng; giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VỤ KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Điều 4. Vụ Kế toán - Tài chính có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế toán trong ngành Ngân hàng, cụ thể:

a) Xây dựng, trình Thống đốc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực kế toán, tài chính trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chấp hành của các đơn vị;

b) Xây dựng, trình Thống đốc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc

lĩnh vực kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện;

c) Trình Thống đốc duyệt ký các văn bản chỉ đạo, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán, tài chính trong Ngành theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu giúp Thống đốc quản lý về lĩnh vực kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán trong ngành Ngân hàng; tổ chức thực hiện công tác thanh toán chuyên tiền giữa các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; hướng dẫn, tổ chức thanh toán bù trừ và thanh toán khác giữa các ngân hàng và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác.

3. Tham mưu giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đầu tư xây dựng trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Thống đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật (trừ Quỹ Tín dụng Nhân dân Trung ương).

5. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện đề án đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

6. Tham mưu giúp Thống đốc tổ chức và thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Quản lý và hạch toán đầy đủ, chính xác, kịp thời các loại vốn, quỹ tập trung và tài sản của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện công tác thu, chi tài chính của Ngân hàng Nhà nước, gồm:

- Lập, trình Thống đốc quyết định kế hoạch tài chính hàng năm; thông báo, theo dõi, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;

- Kiểm tra, thẩm định dự toán, quyết toán mua sắm tài sản cố định, quyết toán thu chi tài chính năm của các đơn vị;

- Thực hiện việc trích lập các loại quỹ và nộp ngân sách nhà nước theo quy định;

- Làm đầu mối tổng hợp kế hoạch tài chính của các tổ chức sự nghiệp và kế hoạch kinh phí ngân sách nhà nước cho khối giáo dục đào tạo của Ngân hàng Nhà nước. Thông báo cho các đơn vị thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo định kỳ theo chế độ quy định.

7. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc quản lý và tổ chức triển khai thực

hiện công tác đầu tư xây dựng của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Là đầu mối tổng hợp và lập kế hoạch đầu tư xây dựng của các đơn vị trình Thống đốc quyết định; thông báo và phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng đã được Thống đốc phê duyệt.

b) Thẩm định hoặc phối hợp với cơ quan chức năng thẩm định hoặc thuê tư vấn thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm máy móc, thiết bị theo quy định hiện hành.

c) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện việc cấp, thanh quyết toán vốn của các dự án đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kế toán, thanh toán, quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cho các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

10. Chủ trì hoặc tham gia công tác nghiên cứu khoa học về kế toán, kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kế toán, thanh toán; thực hiện các dự án quốc tế về trợ giúp kỹ thuật cho công tác kế toán, thanh toán theo sự phân công của Thống đốc.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Vụ Kế toán - Tài chính gồm:

1. Phòng Chế độ - Tổng hợp;
2. Phòng Quản lý tài chính;
3. Phòng Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản;
4. Phòng Kế toán tập trung;
5. Phòng Kiểm soát thanh toán liên hàng;
6. Phòng Kiểm tra.

Chế độ làm việc của Vụ Kế toán - Tài chính thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng và phù hợp với các quy định của pháp luật về kế toán. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng, các chuyên viên độc lập do Vụ trưởng quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về mọi hoạt động của Vụ.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Được ký thừa ủy quyền hoặc thừa lệnh Thống đốc trên các văn bản hành chính theo sự phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thực hiện việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền điều hành công việc của đơn vị, chịu trách nhiệm về những việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy